

Số: /BC-UBND

Tam Dương, ngày tháng 7 năm 2021

BÁO CÁO
TỔNG KẾT NGHỊ QUYẾT 26-NQ/TW CỦA BCHTW KHÓA X
VỀ NÔNG NGHIỆP, NÔNG DÂN, NÔNG THÔN

ĐẶT VẤN ĐỀ

Nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí chiến lược trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, là cơ sở và lực lượng quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Sau 15 năm thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW của BCHTW khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn thì nông nghiệp, nông dân, nông thôn huyện Tam Dương đã có những bước phát triển khá toàn diện.

Sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, coi trọng giá trị gia tăng; hình thành các vùng sản xuất sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực tập trung theo quy hoạch; đã có nhiều mô hình gắn kết giữa sản xuất và tiêu thụ theo chuỗi giá trị trong lĩnh vực trồng trọt và chăn nuôi.

Đời sống vật chất, tinh thần người nông dân được cải thiện, trình độ dân trí được nâng lên, vai trò làm chủ được thể hiện rõ hơn; nông dân phấn khởi, tin tưởng vào chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

Nông thôn từng bước được chỉnh trang, nâng cấp và phát triển theo quy hoạch; kinh tế có bước tăng trưởng khá ổn định, ngành nghề tạo ra thu nhập ở nông thôn đa dạng hơn; văn hóa, xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; bộ mặt nông thôn có nhiều khởi sắc. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đạt được kết quả khá toàn diện trên tất cả các lĩnh vực.

Quá trình tổ chức tổng kết được thực hiện từ cấp xã đến cấp huyện, cụ thể:

- Cấp xã, thị trấn: Xây dựng báo cáo tổng kết.
- Cấp huyện: Xây dựng báo cáo tổng kết, xong trước ngày 02/7/2021;

Kết cấu Báo cáo gồm:

1. Phần thứ nhất: Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết
2. Phần thứ hai: Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết
3. Phần thứ ba: Đề xuất quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu về nông nghiệp, nông dân, nông thôn giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn 2030.

Phần thứ nhất**TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT****I. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, HỌC TẬP, QUÁN TRIỆT, XÂY DỰNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA CẤP ỦY Ở ĐỊA PHƯƠNG**

Sau khi Nghị quyết 26-NQ/TW khóa X được ban hành. Huyện uỷ Tam Dương đã tổ chức hội nghị quán triệt, triển khai Nghị quyết, thành phần gồm có các đồng chí trong BCH Đảng bộ huyện, Thường trực Huyện uỷ, UBND huyện, cán bộ công chức các phòng, ban, đoàn thể ; thủ trưởng các cơ quan, thường trực các chi, Đảng bộ trực thuộc huyện, thường trực HĐND, UBND trưởng ban Tuyên giáo Đảng uỷ các xã, thị trấn. Huyện uỷ phân công các đồng chí trong Ban thường vụ Huyện uỷ, HUV phụ trách xã trực tiếp chỉ đạo các xã triển khai thực hiện Nghị quyết. Kết quả tỷ lệ tham gia học tập đạt 92%, trong thời gian học tập các học viên được nghiên cứu, quán triệt các nội dung của Nghị quyết. Đây là đợt học tập thu hút nhiều sự quan tâm của các cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân;

Các đoàn thể của huyện tổ chức 45 hội nghị lồng ghép với các hoạt động khác để tuyên truyền cho hội viên của mình nắm được chủ trương của Đảng, Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Các xã, thị trấn đều có Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ xã, thị trấn về tổ chức thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Công tác tuyên truyền Nghị quyết được các địa phương tiếp tục thực hiện đi vào chiều sâu, gắn với tuyên truyền cơ chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, nhất là tuyên truyền sâu rộng, thường xuyên Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Đài Truyền thanh tăng thời lượng, mở các chuyên trang, chuyên mục về nông nghiệp, nông thôn; chỉ đạo tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh cơ sở nhằm chuyển tải kịp thời nội dung Nghị quyết đến với người dân. Trong 15 năm đã có hàng vạn tin, bài, ảnh, phóng sự đăng tải, phát sóng trên các phương tiện thông tin đại chúng; phát hành trên 1.200 đĩa CD tuyên truyền, gần 50 ngàn tờ rơi tuyên truyền về mô hình điển hình, trên 20 ngàn cuốn sổ tay xây dựng nông thôn mới; hàng trăm cuộc hội thảo về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới được tổ chức; hầu hết tại các cuộc hội nghị lớn lãnh đạo các cấp đều dành lượng thời gian nhất định để nắm tình hình, kịp thời định hướng nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới;

Công tác học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết đã nâng cao nhận thức, chuyển biến hành động của cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp, cán bộ, đảng viên và nhân dân; đa số người nông dân đã ý thức được vai trò chủ thể của mình, khắc phục tư tưởng trông chờ, ỷ lại. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đã trở thành phong trào có sức lan toả mạnh mẽ,

huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc, được toàn xã hội quan tâm, hưởng ứng tham gia tích cực.

II. CÔNG TÁC THỂ CHẾ HÓA CÁC CHỦ TRƯỞNG CỦA NGHỊ QUYẾT

Để việc triển khai thực hiện Nghị quyết được hiệu quả Huyện ủy đã ban hành Kế hoạch số 58-KH/HU ngày 31/10/2008 về kế hoạch nghiên cứu quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết; Chương trình hành động số 23-CTr/HU ngày 17/11/2008 về thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Huyện ủy, UBND huyện thống nhất giữ nguyên thành phần, cơ cấu tổ chức Ban chỉ đạo và Tổ công tác thực hiện Nghị quyết 03-NQ/TU của huyện để chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên địa bàn huyện;

Thường trực BCĐ Nghị quyết 26-NQ/TW khóa X (phòng Nông nghiệp và PTNT) tích cực tham mưu cho Huyện ủy, UBND huyện, BCĐ triển khai các nội dung để đưa Nghị quyết vào thực hiện trên địa bàn huyện;

Nhằm hiện thực hóa các Kế hoạch, chương trình hành động về thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW khóa X của Huyện ủy, UBND huyện đã xây dựng các kế hoạch thực hiện nhằm thúc đẩy phát triển mạnh mẽ nông nghiệp, nông thôn, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện đã cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của người nông dân.

Các cấp ủy, chính quyền địa phương trong huyện đã tích cực xây dựng các nghị quyết, chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện, một số nơi có sự chủ động, sáng tạo thực hiện nhất là triển khai thực hiện Chương trình đầu tư xây dựng và phát triển nông thôn mới. Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới được thành lập, kiện toàn theo quy định của Trung ương, có quy chế làm việc, có chương trình, kế hoạch thực hiện, quy định chế độ giao ban, thông tin, báo cáo, kiểm tra và phân công, phân nhiệm cụ thể;

Hệ thống Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội đã có nhiều cuộc vận động, nhiều chương trình, phong trào triển khai khá sôi nổi, thiết thực, góp phần tích cực trong đầu tư, xây dựng và phát triển nông thôn mới như: Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” trong giai đoạn mới gắn với xây dựng nông thôn mới; Chương trình nâng cao chất lượng tổ chức và năng lực cán bộ Hội; Chương trình tham gia giảm nghèo, dạy nghề và giải quyết việc làm cho nông dân; Chương trình bê tông hóa đường giao thông nông thôn; phong trào Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới”; “Phụ nữ với Cuộc vận động xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”... Các cơ quan thông tin đại chúng, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên bằng các hình thức đa dạng, phong phú đã tuyên truyền nội dung, tinh thần nghị quyết sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân;

Nhìn chung, công tác quán triệt, triển khai, cụ thể hóa Nghị quyết của Trung ương, các văn bản của Chính phủ, bộ, ngành về nông nghiệp, nông dân, nông thôn được tỉnh thực hiện nghiêm túc, kịp thời, đồng bộ. Qua 15 năm thực hiện, Nghị quyết số 26-NQ/TW đã đi vào cuộc sống, nhận thức của hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò của nông nghiệp, nông dân, nông thôn được nâng lên; hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội nông thôn được cải thiện rõ rệt; kinh tế nông nghiệp không ngừng phát triển, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng tích cực, từng bước hình thành vùng sản xuất tập trung, đào tạo nghề cho lao động nông thôn được đẩy mạnh; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn nông thôn ổn định; vai trò chủ thể của nông dân ngày càng được phát huy..., từ đó góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cư dân nông thôn.

Phần thứ hai

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về thực hiện tái cơ cấu xây dựng nền nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại; phát triển mạnh công nghiệp và dịch vụ ở nông thôn

Trên cơ sở quy hoạch nông nghiệp, quy hoạch nông thôn mới của tỉnh, huyện đã thực hiện các giải pháp đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, tổ chức lại sản xuất, áp dụng giống mới có năng suất, chất lượng cao, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, cơ giới hoá vào sản xuất cụ thể như: *Các mô hình khảo nghiệm, trình diễn giống lúa đã được tiến hành trong 15 năm lựa chọn được 5 giống lúa cho năng suất cao phù hợp với điều kiện địa phương dần thay thế giống lúa KD18 như: HT1, Thiên Ưu 8, TBR225, BC15, GS9; Các mô hình “cánh đồng mẫu lớn Thiên Ưu 8- 50ha tại Hợp Thịnh”; “cánh đồng 3 giảm 3 tăng”, “4 giảm, 4 tăng” tại Duy Phiên, Hợp Hòa...; phát triển mạnh cơ cấu luân canh từ 3 đến 5 vụ, vùng sản xuất lúa giống, ngô giống đạt giá trị trên 250 triệu đồng/ha/năm... Từ đó góp phần tăng thêm giá trị của toàn ngành nông nghiệp, tỷ trọng ngành nông-lâm-ngư nghiệp trong cơ cấu nền kinh tế chiếm 21,57%; giá trị sản xuất của toàn ngành nông nghiệp năm 2020 đạt 1.629.300 triệu đồng, tăng 1.279.020 triệu đồng so với năm 2008 (350.280 triệu đồng).*

Nhận định sản xuất rau, quả là thế mạnh của huyện nên đã hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung như: Vùng sản xuất dưa chuột 400ha (An Hòa, Hợp Hòa, Hướng Đạo, Duy Phiên); bí đỏ 200ha (Hợp Hòa, Hoàng Lô, Thanh Vân, Đạo Tú); su su, mướp 30ha (Kim Long); rau an toàn VietGAP 30 ha (Vân Hội, Kim Long và An Hòa) góp phần hình thành cơ cấu luân canh đạt giá trị trên 200 triệu đồng/ha/năm. Đến năm 2020 toàn huyện có 1.694 ha rau quả xanh các loại, tăng 734,2 ha so với năm 2008 (959,8ha), năng suất rau bình quân 15 năm tăng 69,8% so với năm 2008; sản lượng tăng 26,1%; tỷ lệ cơ giới hóa nông

ng nghiệp trong khâu làm đất và thu hoạch đã đạt trên trên 98%.

Lĩnh vực trồng trọt được quan tâm đầu tư từ khâu quy hoạch, công tác giống đến việc ứng dụng, chuyển giao khoa học kỹ thuật, đưa cơ giới hóa vào sản xuất với nhiều phương thức đa dạng nhằm giúp nông dân giảm chi phí, khắc phục tình trạng thiếu lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất. Trong lĩnh vực trồng trọt, cây lúa vẫn chiếm ưu thế cả về năng suất, chất lượng, diện tích lúa năng suất, chất lượng chiếm trên 75%, năng suất lúa tăng 2,0 tạ/ha, sản lượng tăng 2,2 ngàn tấn so với năm 2008, nhiều mô hình sản xuất hiệu quả được thực hiện theo hướng liên kết 4 nhà, từng bước hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, gắn sản xuất với thị trường, nâng cao năng suất, hiệu quả, thu nhập cho nông dân, Tốc độ tăng giá trị sản xuất của ngành trồng trọt bình quân đạt 2,89 %/ năm.

Cùng với việc bố trí lại cơ cấu cây trồng, vật nuôi, huyện đã tập trung các nguồn lực nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế trang trại, gia trại, coi đó là hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế quan trọng trong nông nghiệp. Năm 2020 trên địa bàn huyện có 1.919 gia trại và trang trại chăn nuôi gia súc và gia cầm trong đó có 1.672 gia trại và 247 trang trại, tăng 143 trang trại so với năm 2008, bằng 137,5%, đặc biệt là đàn gia cầm của huyện vẫn giữ được tổng đàn nhiều nhất tỉnh (3.865.000 con tăng 1.598.500 con so với năm 2008). Giá trị sản xuất ngành chăn nuôi tăng bình quân 5,59%/năm.

Về phát triển công nghiệp và dịch vụ ở nông thôn, thời gian qua, huyện đã tập trung thực hiện các chính sách thu hút đầu tư, khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn tập trung vào các ngành nghề có thế mạnh của huyện như: Sản xuất, chế biến rau, quả; dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp; Đã triển khai hỗ trợ các đề án khuyến công, đề án phát triển thương mại nông thôn nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp quan hệ trực tiếp với các hộ sản xuất, các hợp tác xã để thực hiện đầu tư ứng trước và bao tiêu một số mặt hàng nông sản, góp phần tích cực trong tiêu thụ, chế biến, nâng cao chất lượng nông sản phẩm, đưa giá trị sản xuất công nghiệp nông thôn.

Bên cạnh kết quả đạt được, việc xây dựng nền nông nghiệp toàn diện, hiện đại; phát triển mạnh công nghiệp và dịch vụ ở nông thôn còn một số tồn tại, hạn chế nhất định: Việc hướng dẫn, vận động nông dân và các thành phần kinh tế tham gia đầu tư trên địa bàn nông thôn còn gặp nhiều khó khăn. Lĩnh vực chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp còn chịu nhiều ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh, thị trường, giá cả tiêu thụ luôn có xu hướng giảm. Tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu trong nội bộ ngành còn chậm, chưa tạo được nhiều sản phẩm có giá trị gia tăng cao, tính liên kết trong chuỗi giá trị sản xuất-chế biến-tiêu dùng chưa chặt chẽ nên sức cạnh tranh yếu; công tác quản lý thị trường, chất lượng hàng hóa khó kiểm soát.

2. Kết quả thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn và đô thị hóa

Việc xây dựng nông thôn mới được huyện quan tâm tích cực; công tác tuyên truyền, vận động được tập trung chỉ đạo với những nội dung và hình thức

phong phú, đa dạng, phù hợp với từng đối tượng như: Phát động phong trào toàn huyện xây dựng nông thôn mới; gắn phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa với phong trào Toàn huyện chung tay xây dựng nông thôn mới... nhiều mô hình, cách làm chủ động, sáng tạo được sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, qua đó giúp cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu rõ mục đích ý nghĩa, nội dung, tầm quan trọng, cơ chế, chính sách của Đảng, Nhà nước; nhận thức của người dân nông thôn đã dần thay đổi, tự nguyện tham gia công trình xây dựng nông thôn mới. Nhiều địa phương trong huyện đã làm khá tốt công tác huy động nguồn lực, đặc biệt là nguồn lực từ nhân dân để đầu tư xây dựng nông thôn mới. Nhiều hộ dân tự nguyện hiến đất, góp tiền, ngày công lao động để xây dựng, cải tạo nâng cấp các công trình giao thông, thủy lợi, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa... góp phần hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới, làm thay đổi diện mạo nông thôn. Năm 2020, huyện đang tiếp tục theo dõi, hướng dẫn các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và thực hiện thôn dân cư nông thôn mới kiểu mẫu theo đúng tiến độ, kế hoạch đề ra.

Bên cạnh kết quả đạt được, việc xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện còn những khó khăn nhất định: Công tác tuyên truyền (mục đích, ý nghĩa, cách làm...) có mặt còn hạn chế; một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa hiểu rõ về chủ trương, nên chưa nhận thức phát huy vai trò của mình trong xây dựng nông thôn mới; nhiều nơi vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào việc đầu tư của Nhà nước. Chất lượng công tác quy hoạch chưa đáp ứng yêu cầu, công tác lập đề án xây dựng nông thôn mới cấp xã còn chậm so với kế hoạch, nội dung đề án nặng về phát triển hạ tầng, chưa chú trọng đến phát triển sản xuất, tăng thu nhập và bảo vệ môi trường;

Trong thời gian qua, huyện đã tập trung nguồn lực đầu tư phát triển hệ thống giao thông, thủy lợi, trường học, y tế... nhằm xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội từng bước hiện đại; gắn phát triển nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị, nhằm từng bước đáp ứng yêu cầu sản xuất, sinh hoạt của nhân dân. Hệ thống thủy lợi tiếp tục được đầu tư cải tạo, nâng cấp góp phần từng bước hoàn thiện hệ thống tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp; thông qua Nghị quyết 08&09/2007/NQ - HĐND của HĐND tỉnh về chương trình kiên cố hoá kênh mương và miễn thủy lợi phí cho nông dân sản xuất trồng trọt, nhiều công trình được đầu tư xây dựng và phát huy hiệu quả phục vụ sản xuất, năng suất cây trồng hàng năm được tăng lên rõ rệt và thông qua Nghị quyết 38/2019/NQ-HĐND huyện đã phát động phong trào toàn dân tham gia xây dựng công rãnh, khắc phục ô nhiễm môi trường tại khu dân cư. Kết quả, toàn huyện đã xây dựng 131,2 km công rãnh.

Hệ thống lưới điện được tập trung đầu tư nâng cấp, gia tăng tỷ lệ hộ sử dụng điện hàng năm (tỷ lệ hộ sử dụng điện năm 2020 ở khu vực nông thôn đạt 100%; toàn huyện đạt 100%).

Tuy nhiên, kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội nông thôn còn nhiều tồn tại, hệ

thông đê sông, ngăn lũ, thoát lũ, ... chưa hoàn chỉnh, chưa đáp ứng được yêu cầu phòng tránh thiên tai; hệ thống giao thông, thủy lợi chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; việc huy động nguồn lực cho chương trình nông thôn mới còn nhiều khó khăn trong khi vốn đầu tư của nhà nước còn quá thấp so với yêu cầu.

3. Xóa đói giảm nghèo, phát triển y tế, giáo dục, văn hóa xã hội nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của dân cư nông thôn

Bên cạnh đầu tư cho phát triển cơ sở hạ tầng, huyện đã tập trung nguồn lực đầu tư phát triển hệ thống trường học, y tế, xóa đói giảm nghèo. Cũng chú trọng đến công tác văn hóa xã hội nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của dân cư nông thôn;

Hệ thống trường lớp được quan tâm đầu tư theo hướng chuẩn hóa, phục vụ cho việc nâng cao chất lượng dạy và học. Nước sạch, vệ sinh môi trường nông thôn tiếp tục được chú trọng, tỷ lệ hộ dân khu vực nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đến năm 2020 đạt 99,84%; tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch theo quy chuẩn quốc gia đạt 69,42 tỷ lệ hộ gia đình có nhà tắm, nhà tiêu, bể chứa nước hợp vệ sinh đảm bảo 3 sạch đạt trên 95%.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị và nguồn nhân lực y tế được tăng cường đầu tư, nhiều kỹ thuật cao được chuyển giao thành công cho các cơ sở y tế vùng nông thôn; các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế được thực hiện tốt. Công tác khám chữa bệnh bảo hiểm y tế được triển khai đến tuyến xã, qua đó người dân đã được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế chất lượng cao tại chỗ, giảm chi phí cho người bệnh, góp phần cải thiện đáng kể tình trạng sức khỏe cho người dân vùng nông thôn, tăng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (đến năm 2020 đạt trên 90%, tăng 55% so với năm 2008). Văn hóa, thể dục thể thao được đẩy mạnh, các mô hình văn hóa được nhân dân hưởng ứng và thực hiện tốt: Toàn huyện hiện có 13/13 xã, thị trấn đã xây dựng trung tâm văn hóa thể thao và học tập cộng đồng xã; có 130/130 thôn có nhà văn hóa (đạt 100%). Năm 2020, có trên 87,8% hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa; trên 88,5% thôn, làng, tổ dân phố đạt chuẩn về văn hóa tăng 31,0% so với năm 2008;

Huyện đã tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội nông thôn; từng bước nâng cao trình độ dân trí của cư dân nông thôn, đào tạo nghề cho nông dân, triển khai thực hiện các mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả nhằm giảm giá thành sản xuất, tăng thu nhập cho nông dân. Đồng thời triển khai đồng bộ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo, giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho lao động nông thôn: Tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo năm 2020 đạt 55,76%, tăng 54,01% so với năm 2008 (đạt 1,7%); điều kiện sống của người nghèo được cải thiện rõ rệt, trước hết là về y tế, giáo dục, văn hóa, nước sinh hoạt, nhà ở... qua đó, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo của huyện từ 19,18% năm 2008 xuống còn 0,96% năm 2020, thu nhập bình quân đầu người năm 2020 đạt 54,3 triệu đồng. Quan tâm giải quyết đời sống, việc làm cho người dân bị thu hồi đất, tỉnh đã ban hành các quyết định để cụ thể hóa Nghị định của Trung ương trong thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà

nước thu hồi đất. Phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư có nhiều chuyển biến. Các hoạt động văn hóa ngày càng phong phú, đa dạng, giữ gìn bản sắc dân tộc, từng bước đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân;

Bên cạnh việc được quan tâm bồi dưỡng nâng cao nhận thức chính trị, trình độ học vấn, tay nghề..., nông dân trên địa bàn huyện cũng tích cực tham gia các phong trào thi đua như: Phong trào nông dân thi đua sản xuất-kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau giảm nghèo và làm giàu; tham gia xây dựng nông thôn mới; tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân; phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội..., nhiều tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến được biểu dương kịp thời, qua đó từng bước nâng cao ý thức, bản lĩnh chính trị của người nông dân, phát huy vai trò làm chủ nông thôn mới, củng cố Liên minh công nhân - nông dân - trí thức, góp phần tích cực trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa khu vực nông thôn;

Bên cạnh các kết quả đạt được, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn cũng tác động tiêu cực cho dân cư khu vực nông thôn: Thu nhập giữa khu vực nông thôn và thành thị có xu hướng giãn ra; ô nhiễm môi trường, tội phạm và các tệ nạn xã hội có phần phức tạp; đời sống của một bộ phận nông dân gặp nhiều khó khăn,...

4. Về đổi mới và xây dựng các hình thức tổ chức sản xuất, dịch vụ có hiệu quả ở nông thôn

Việc đổi mới và xây dựng các hình thức tổ chức sản xuất, dịch vụ có hiệu quả ở nông thôn được huyện quan tâm thực hiện, nhiều hình thức tổ chức sản xuất, dịch vụ có hiệu quả được hình thành (chủ yếu là hợp tác xã (HTX), bước đầu có những đóng góp tích cực, góp phần thúc đẩy kinh tế phát triển, tạo công ăn việc làm cho người lao động, ổn định xã hội, tạo sự đoàn kết gắn bó, tương trợ, giúp đỡ nhau trong cộng đồng dân cư. Đến năm 2020 toàn huyện đã có 82 HTX trong đó có 24 HTX hoạt động có hiệu quả chiếm 29.26,3%, có 247 trang trại. Ngoài việc tạo điều kiện về đất đai, đào tạo tập huấn cơ bản về quản lý hợp tác xã, huyện cũng đã tăng cường thực hiện hỗ trợ về khoa học-công nghệ, hướng dẫn các thủ tục thiết kế nhãn hiệu tập thể; nghiên cứu xây dựng mô hình hợp tác; tổ chức nghiên cứu, khảo sát, học tập kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh; xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường tiêu thụ nông sản hàng hóa; tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX tham gia các kỳ hội chợ triển lãm trong và ngoài tỉnh nhằm quảng bá sản phẩm của địa phương...

Tuy nhiên, việc đổi mới và xây dựng các hình thức tổ chức sản xuất, dịch vụ ở nông thôn còn nhiều hạn chế: Quy mô nhỏ bé, khó khăn, lúng túng trong sản xuất kinh doanh, lợi nhuận thấp; sự liên kết của các hợp tác xã chưa chặt chẽ, hiệu quả thấp; năng lực, trình độ cán bộ quản lý trong các hợp tác xã còn nhiều hạn chế, không đáp ứng được nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong điều kiện kinh tế thị trường hiện nay.

5. Về phát triển nhanh nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực, tạo đột phá để hiện đại hóa nông nghiệp, công nghiệp hóa nông thôn

Trong 15 năm qua, hoạt động khoa học và công nghệ đã có nhiều đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện, nhiều thành tựu khoa học và tiến bộ kỹ thuật được áp dụng rộng rãi vào các lĩnh vực sản xuất và đời sống, ngoài việc đưa cơ giới hóa vào sản xuất, huyện đã tăng cường ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ về giống cây, con; xây dựng mô hình sản xuất phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội từng vùng sinh thái, tạo ra sản phẩm nông nghiệp có giá trị, chất lượng, nâng cao hiệu quả sản xuất, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp. Huyện đã tiến hành phục tráng giống dưa chuột nhất truyền thống; thực hiện đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa cho một số sản phẩm chủ lực của huyện như; xây dựng nhãn hiệu tập thể "dưa Hương Đạo, gao Long Trì", Xây dựng quy trình canh tác tổng hợp trong sản xuất rau, quả theo tiêu chuẩn VietGAP; nghiên cứu triển khai đồng bộ các biện pháp kỹ thuật trong chăn nuôi bò, trâu theo hướng thịt, nhằm khôi phục, cải tiến chất lượng đàn bò, trâu của huyện; nghiên cứu chọn tạo một số giống ớt, xây dựng chuỗi liên kết hướng tới thị trường xuất khẩu đối với sản phẩm ớt trên địa bàn; phát triển vùng sản xuất mướp, su su tập trung; Kỹ thuật nuôi gà ta lai thả vườn cho hiệu quả kinh tế...Thực hiện nghiêm việc đảm bảo diện tích đất lúa của huyện theo quy định của Trung ương, hạn chế tối đa việc chuyển đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào các mục đích phi nông nghiệp; quản lý chặt chẽ các dự án chuyển mục đích sử dụng đất; thực hiện chính sách hỗ trợ cho người sản xuất lúa để bảo vệ và phát triển đất trồng lúa...

Bên cạnh đó, huyện cũng đã thúc đẩy phát triển và ứng dụng có hiệu quả công nghệ cao trong sản xuất rau, quả và hoa: Xây dựng mô hình sản xuất rau, hoa, quả an toàn theo VietGAP tại xã Vân Hội, An Hoà, Kim Long với quy mô 15 ha, trong nhà lưới, nhà kính 1,5 ha tại thị trấn Hợp Hoà và xã Hoàng Lâu; xây dựng trên địa bàn huyện 3 vùng sản xuất rau chuyên canh với tổng diện tích 65ha gồm: Vùng rau an toàn Vân Hội với quy mô 25ha; Vùng sản xuất Dưa ở An Hòa với quy mô 20ha; Vùng sản xuất su su, mướp ở Kim Long với quy mô 25ha với cơ sở hạ tầng đầu tư đồng bộ, gồm: Đường giao thông nội đồng phân khu, hệ thống kênh thủy lợi hoàn chỉnh và nhà sơ chế rau quả.

Việc đào tạo nguồn nhân lực cho nông nghiệp, nông thôn được chú trọng, ngoài việc đã tập trung triển khai công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn với nhiều ngành nghề đa dạng gắn với các chương trình của Trung ương, của huyện. Tuy nhiên, công tác dạy nghề cho lao động nông thôn còn nhiều hạn chế, cơ cấu đào tạo nghề chưa hợp lý, đầu tư cho các ngành nghề còn dàn trải; giải quyết việc làm sau đào tạo còn nhiều khó khăn, nhất là lao động vùng chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

6. Về đổi mới mạnh mẽ cơ chế, chính sách để huy động cao các nguồn lực, phát triển nhanh kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh

thần của nông dân

Công tác triển khai, quán triệt Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, Chương trình hành động số 23-CTr/HU ngày 17/11/2008 về thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đã được các cấp uỷ đảng chỉ đạo, thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc; qua đó, tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức đối với cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân về nông nghiệp, nông dân, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới;

Nghị quyết 20/2008/NQ - HĐND của HĐND tỉnh Vĩnh Phúc ra đời khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp để sử dụng vào mục đích phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng đã được thực hiện nghiêm túc từ đó góp phần ổn định đời sống vật chất, tinh thần của người nông dân;

Chương trình phục hồi thu nhập cho các hộ dân bị mất đất sản xuất từ 10% trở lên, UBND huyện đã chỉ đạo các phòng, ban liên quan của huyện, UBND các xã, thị trấn có đường cao tốc Nội Bài-Lào Cai đi qua tập trung triển khai thực hiện các nội dung đã cam kết với Tổng công ty đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam (VEC). Kết quả rà soát, đánh giá nhu cầu và hỗ trợ cho nông dân bằng hiện vật theo nhu cầu của người dân như: bò, lợn, gà, bioga... trên địa bàn huyện trên 7,0 tỷ đồng để nông dân khôi phục sản xuất phát triển kinh tế;

Việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đất đai, quy hoạch phát triển nông, lâm, ngư nghiệp; công nghiệp, khu công nghiệp; triển khai quy hoạch xây dựng nông thôn mới gắn với quy hoạch phát triển đô thị được tập trung thực hiện;

Việc giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức xúc ở nông thôn: Huyện đã triển khai và từng bước nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả theo hướng liên kết bốn nhà (mô hình cánh đồng mẫu lớn, cánh đồng 3 giảm 3 tăng); tăng cường ứng dụng các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng tốt, khả năng kháng bệnh cao, chủ động thực hiện các giải pháp phòng, chống dịch bệnh; thường xuyên quản lý, kiểm tra, kiểm soát giá cả, thị trường, phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại nhất là trong lĩnh vực kinh doanh vật tư nông nghiệp nhằm giảm giá thành sản xuất, bảo đảm đầu ra và tăng thu nhập cho người dân; đồng thời chỉ đạo giải quyết khiếu kiện trong thực hiện đền bù, tái định cư trên cơ sở đối thoại, tuyên truyền vận động đảm bảo thực hiện đúng các quy trình, quy định giải quyết khiếu nại tố cáo trong giải quyết các vấn đề bức xúc của nông dân ở vùng chuyển đổi mục đích sử dụng đất;

Việc củng cố hệ thống chính trị, xây dựng chi bộ, đảng bộ cơ sở vững mạnh đủ sức đóng vai trò hạt nhân chính trị lãnh đạo toàn diện ở nông thôn đi đôi với tăng cường quản lý nhà nước được huyện thực hiện tốt.

7. Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sức mạnh của các đoàn thể chính trị- xã hội ở nông thôn

Việc đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của đảng bộ, chi bộ cơ

sở được xem là nhiệm vụ trọng tâm và xuyên suốt để Đảng thực sự là hạt nhân lãnh đạo toàn diện hệ thống chính trị và toàn xã hội, đặc biệt là trong quá trình thực hiện chương trình nông nghiệp, nông dân, nông thôn; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên được nâng lên, phong cách, lề lối làm việc có đổi mới. Chính quyền cơ sở được củng cố, kiện toàn, hoạt động quản lý, điều hành ngày càng đi vào trọng tâm, trọng điểm; đội ngũ cán bộ, công chức ở cơ sở được chuẩn hóa, thường xuyên được bồi dưỡng nâng cao nhận thức chính trị, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ. Tổ chức bộ máy của Mặt trận và các đoàn thể chính trị-xã hội ở nông thôn được kiện toàn theo hướng tinh gọn, phương thức hoạt động được đổi mới, đáp ứng yêu cầu tập hợp, đoàn viên, hội viên, nội dung hoạt động ngày càng thiết thực, gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội ở địa phương. Công tác xây dựng lực lượng nòng cốt trong các phong trào quần chúng được chú trọng, phát hiện nhiều mô hình, điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực; việc cổ vũ, động viên cũng được thực hiện kịp thời, góp phần nâng cao chất lượng, uy tín các cuộc vận động, các phong trào ở cơ sở như: Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, cuộc vận động “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”, phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”, cuộc vận động “*Ngày vì người nghèo*”, ... Từ đó, góp phần phát huy tinh thần đoàn kết, ý thức xây dựng cộng đồng văn minh, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn ở nông thôn, hạn chế tình trạng tranh chấp, khiếu kiện, phòng ngừa đấu tranh tội phạm;

Bên cạnh kết quả đạt được, tình hình an ninh nông thôn có mặt hạn chế, tội phạm và các tệ nạn xã hội có nơi, có lúc diễn biến có phần phức tạp, vẫn còn tình trạng tranh chấp đất đai, khiếu kiện đông người, vượt cấp; cán bộ cơ sở đạt chuẩn chưa nhiều; hoạt động một số đoàn thể còn hành chính, hình thức.

II. HẠN CHẾ, YẾU KÉM VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, yếu kém

Việc triển khai, quán triệt Nghị quyết số 26-NQ/TW, Chương trình xây dựng nông thôn mới mới chỉ dừng lại ở diện rộng, thiếu chiều sâu, dẫn đến một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa hiểu rõ mục tiêu, nội dung của Chương trình; từ đó nảy sinh tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước, xem Chương trình đơn thuần chỉ là dự án xây dựng kết cấu hạ tầng, chưa chú trọng đến phát triển sản xuất nâng cao thu nhập, giảm nghèo, bảo vệ môi trường, xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng giai cấp nông dân....

Chất lượng tăng trưởng ngành nông nghiệp chưa cao, khả năng cạnh tranh của nhiều loại nông sản còn thấp; các cơ sở chế biến nông sản chưa gắn kết chặt chẽ với vùng nguyên liệu. Tình trạng “được mùa mất giá” vẫn diễn ra. Việc quản lý chất lượng nông sản phẩm hàng hóa còn nhiều bất cập;

Kinh tế hộ vẫn là đơn vị sản xuất kinh doanh chủ lực ở nông thôn, với quy mô sản xuất nhỏ và chưa có sự liên kết, hợp tác với nhau. Kinh tế trang trại, kinh tế tập thể vẫn còn hạn chế, khả năng liên kết với thị trường hạn chế. Quy mô vốn, doanh thu, lợi nhuận bình quân của hợp tác xã thấp;

Thu nhập ở nông thôn tuy có tăng nhưng vẫn còn ở mức thấp, khoảng cách chênh lệch thu nhập giữa khu vực nông thôn - thành thị còn cao;

Tình trạng ô nhiễm nguồn nước nhất là nguồn nước mặt ngày càng tăng tại các vùng ven đô thị và khu, cụm công nghiệp. Tình trạng sản xuất chăn nuôi, chế biến xen lẫn trong các khu cư dân nông thôn; sử dụng quá nhiều phân bón, hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, chất kích thích sinh trưởng... làm ô nhiễm môi trường, tạo ra dư lượng các chất độc hại trong nông sản thực phẩm;

Việc huy động nguồn lực cho Chương trình xây dựng nông thôn mới còn nhiều khó khăn, ngân sách đầu tư của nhà nước còn quá thấp so với yêu cầu; vốn huy động trong nhân dân rất hạn chế do thu nhập của người nông dân còn thấp, vốn tín dụng khó tiếp cận, vốn hỗ trợ từ các doanh nghiệp không nhiều;

Trong 15 năm chưa hình thành được một nghề mới để thu hút lao động trong nông thôn tham gia;

Mặc dù chính sách của tỉnh có nhiều ưu đãi nhưng phần lớn lao động trong huyện không có nghề, đa số là lao động phổ thông, chất lượng nguồn lao động thấp, thiếu lao động có trình độ tay nghề cao, do vậy dễ bị đào thải do không có tay nghề kỹ thuật cao. Số lao động đi xuất khẩu còn ít và không tập trung.

2. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan:

Điểm xuất phát về kinh tế-xã hội của huyện còn thấp, cơ sở hạ tầng nông thôn quá yếu kém, suất đầu tư cao, sản xuất thuần nông, lệ thuộc vào thời tiết, hàng hóa nông sản khó tiêu thụ, giá cả bấp bênh, nhà nước chưa có chiến lược giải quyết đầu ra cho nông dân một cách căn bản, đời sống của nông dân còn nhiều khó khăn. Chế tài xử lý vi phạm trong chất lượng vật tư nông nghiệp chưa đủ sức răn đe nên nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư còn vi phạm về chất lượng, nhãn mác hàng hóa,... Nhiều chủ trương chính sách của nhà nước tạo động lực thúc đẩy phát triển nông nghiệp, nông thôn còn nhiều bất cập, khó triển khai, áp dụng trong thực tế; thiếu nguồn lực tài chính, thiếu nhân lực để triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Sản xuất nông nghiệp phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên, vì vậy có ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ hiệu quả triển khai nội dung Nghị quyết.

Một số nội dung mới chưa có mô hình để nghiên cứu, rút kinh nghiệm, do vậy trong quá trình tổ chức thực hiện còn phải vừa làm, vừa rút kinh nghiệm, cho nên tiến độ triển khai chậm.

- Nguyên nhân chủ quan:

Một nội dung triển khai Nghị quyết liên quan đến nhiều ngành chuyên môn. Chức năng, nhiệm vụ của các cấp, các ngành tham gia chưa cụ thể rõ ràng, còn có sự chùng lãn, đặc biệt cấp huyện chỉ được giao phối hợp với các Sở, Ngành, nhưng phải chịu trách nhiệm về những nội dung triển khai trên địa bàn,

nên quá trình triển khai nội dung của Nghị quyết tiến độ thực hiện còn chậm so với yêu cầu đề ra;

Các thành viên Ban chỉ đạo Nghị quyết trung ương 7 khóa X kiêm nhiệm nhiều việc, nên chưa tập trung dành thời gian tổ chức, triển khai các nội dung Nghị quyết theo kế hoạch, chưa chủ động thực hiện các nội dung vì còn phụ thuộc vào cơ chế vốn đầu tư của tỉnh.

III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Coi trọng công tác tuyên truyền, vận động nhằm làm chuyển biến nhận thức và hành động trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; phát huy, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân thực hiện quyền làm chủ;

Đề cao vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu các ngành, các cấp. Công tác lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp phải chủ động, sáng tạo, quyết liệt; biết lựa chọn các phần việc mang tính đột phá, bức xúc để tập trung thực hiện; chú trọng việc sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, xây dựng mô hình chỉ đạo điểm để nhân rộng; kịp thời khen thưởng những tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong xây dựng nông thôn mới;

Ban hành đồng bộ hệ thống cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới đủ mạnh. Chính sách cần phải tạo ra sự đột phá vừa khuyến khích phát triển trên diện rộng, vừa sản xuất hàng hoá tập trung theo hướng hiện đại;

Đa dạng hóa nguồn lực đầu tư, huy động nguồn lực từ cộng đồng là quyết định, sự hỗ trợ từ ngân sách nhà nước là quan trọng. Phải biết khơi dậy, nuôi dưỡng, phát triển nguồn lực trong nhân dân, lấy tinh thần thi đua làm phương châm chỉ đạo trong lãnh đạo, chỉ đạo. Phải công khai, dân chủ, trao quyền tự chủ tối đa cho người dân để người dân thực sự là chủ thể chính trong quá trình thực hiện.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Qua 15 năm thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên địa bàn huyện Tam Dương đã tác động lớn đến nông nghiệp, nông thôn, đời sống, niềm tin của người dân địa phương. Nông nghiệp, nông thôn và nông dân Tam Dương đã đạt được một số thành tựu đáng kể.

Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất hằng năm đạt 4,11%, nhận thức của hệ thống chính trị và toàn xã hội về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của nông nghiệp, nông dân, nông thôn có chuyển biến tích cực. Kinh tế nông nghiệp có bước phát triển khá; cơ cấu nội bộ ngành chuyển dịch theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, bước đầu đã hình thành nhiều vùng sản xuất chuyên canh; chuyển dịch về thời vụ, đặc biệt là gieo cấy lúa xuân muộn; chuyển dịch cơ cấu giống cây trồng, diện tích lúa chất lượng cao, rau quả tăng cao từng vụ; chuyển dịch về kỹ thuật canh tác. Đời sống vật chất và tinh thần của cư dân nông thôn cải thiện rõ rệt. Tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh, thu nhập bình quân đầu người khu

vực nông thôn tăng. Các hoạt động văn hoá, thông tin, thể dục, thể thao được chú trọng, nâng cao mức hưởng thụ về văn hoá cho nhân dân;

Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở nông thôn phát triển khá nhanh, từng bước đáp ứng yêu cầu sản xuất, đời sống. Hệ thống chính trị ở nông thôn hoạt động ngày càng hiệu quả; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở nông thôn được giữ vững;

Chính sách hỗ trợ làm đường giao thông nông thôn, các cơ sở hạ tầng khác đã tạo sự chuyển biến tích cực nâng cao đời sống nông dân, bộ mặt nông thôn mới dần được đổi thay;

Chính sách hỗ trợ cho hộ nghèo và chính sách tín dụng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề vay vốn được kịp thời triển khai, khuyến khích hộ nghèo vay vốn sản xuất kinh doanh, sinh viên yên tâm và tích cực nghiên cứu học tập.

Các thiết chế văn hoá ở nông thôn được củng cố, sửa đổi bổ sung phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước và điều kiện hiện nay, văn hoá nông thôn được khởi sắc đã tạo điều kiện triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả Chỉ thị, Nghị quyết về việc cưới, việc tang, lễ hội mừng thọ.

Công tác bảo vệ môi trường được quan tâm đúng mức, UBND huyện đã dành nguồn kinh phí để đầu tư cho vấn đề bảo vệ môi trường bằng nhiều chương trình, dự án...

Phần thứ ba

ĐỀ XUẤT QUAN ĐIỂM MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU VỀ NÔNG NGHIỆP, NÔNG DÂN, NÔNG THÔN GIAI ĐOẠN 2021-2030 TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

Thời gian tới, toàn cầu hóa tiếp tục là xu thế lớn tác động đến quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa nông thôn, tạo cơ hội mở rộng thị trường tiêu thụ, tranh thủ các công nghệ hiện đại tăng năng suất lao động, tạo thêm nhiều việc làm và thu nhập cho nông dân, nhưng đồng thời cũng tạo ra nhiều thách thức: Mức độ cạnh tranh của nông sản phẩm ngày càng gay gắt, nguy cơ ô nhiễm môi trường tăng, lao động nông nghiệp giảm do chuyển sang các hoạt động phi nông nghiệp, chênh lệch thu nhập giữa thành thị - nông thôn tăng, nhu cầu về chất lượng lương thực, thực phẩm, nguyên liệu cho công nghiệp chế biến sẽ cao hơn, diện tích đất nông nghiệp ngày càng giảm... bên cạnh đó, thiên tai, dịch bệnh diễn biến khó lường, tác động từ biến đổi khí hậu có xu hướng ngày càng tăng, các nguồn năng lượng và tài nguyên tự nhiên sẽ trở nên khan hiếm. Trong bối cảnh này, khoa học và công nghệ thực sự trở thành yếu tố đặc biệt quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội và cũng là yếu tố gia tăng năng suất, chất

lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nông sản phẩm;

Đối với các mặt hàng nông sản, triển vọng xuất khẩu hàng nông sản do tỉnh sản xuất nói chung và của huyện Tam Dương nói riêng ngày càng tăng trên thế giới. Ngoài thị trường truyền thống, các nước công nghiệp mới châu á đang có xu hướng sử dụng ngày càng nhiều các sản phẩm nông sản mà Tam Dương có thể mạnh sản xuất như rau quả cao cấp, đặc biệt là các loại nông sản như: dưa chuột, nấm, dưa, thịt lợn, thịt gà đông lạnh. Tuy nhiên, yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm xuất khẩu rất cao, thời gian giao hàng đúng hẹn và giá cả xuất khẩu của các mặt hàng này trên thị trường cũng thường không ổn định là những thách thức khi xuất khẩu nông sản. Do vậy để xâm nhập thị trường trong nước và nước ngoài, hộ nông dân và doanh nghiệp chế biến cần áp dụng các kỹ thuật canh tác an toàn, cải tiến giống cây trồng vật nuôi hướng tới thị hiếu tiêu dùng, sử dụng công nghệ mới trong chế biến bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, xây dựng thương hiệu cho sản phẩm chế biến với mẫu mã, bao bì phong phú đẹp, hấp dẫn.

II. QUAN ĐIỂM

Nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí chiến lược trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, là cơ sở và lực lượng quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội bền vững, dựa trên cơ sở phát huy tối đa tiềm năng của mọi cá nhân, thành phần kinh tế trên địa bàn. Đồng thời tăng cường quan hệ liên kết thu hút mọi nguồn lực từ bên ngoài để phát triển.

Các vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn phải được giải quyết đồng bộ, gắn với quá trình đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá của đất nước. Trong mối quan hệ mật thiết giữa nông nghiệp, nông dân và nông thôn, nông dân là chủ thể của quá trình phát triển, xây dựng nông thôn mới gắn với xây dựng các cơ sở công nghiệp, dịch vụ và phát triển đô thị theo quy hoạch là căn bản; phát triển toàn diện, hiện đại hóa nông nghiệp là then chốt;

Phát triển nông nghiệp, nông thôn và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân phải dựa trên cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phù hợp với điều kiện của từng vùng, từng lĩnh vực, để giải phóng và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội, trước hết là lao động, đất đai, rừng và biển; khai thác tốt các điều kiện thuận lợi trong hội nhập kinh tế quốc tế cho phát triển lực lượng sản xuất trong nông nghiệp, nông thôn; phát huy cao nội lực; đồng thời tăng mạnh đầu tư của Nhà nước và xã hội, ứng dụng nhanh các thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến cho nông nghiệp, nông thôn, phát triển nguồn nhân lực, nâng cao dân trí nông dân;

Giải quyết vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; trước hết, phải khơi dậy tinh thần yêu nước, tự chủ, tự lực tự cường vươn lên của nông dân. Xây dựng xã hội nông thôn ổn định, hoà thuận, dân chủ, có đời sống văn hoá phong phú, đậm đà bản sắc dân tộc, tạo động lực cho phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nông dân.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục thực hiện mục tiêu nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của cư dân nông thôn, hài hoà giữa các vùng, tạo sự chuyển biến nhanh hơn ở các xã miền núi; nông dân được đào tạo nghề, biết ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật - công nghệ vào sản xuất, đóng vai trò làm chủ nông thôn mới. Xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện, bền vững, sản xuất hàng hoá lớn, có năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh cao, góp phần bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia. Khuyến khích xây dựng nền nông nghiệp xanh, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp số nhằm thích ứng với tình hình biến đổi khí hậu toàn cầu.

Xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phù hợp; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển công nghiệp chế biến, cơ khí, dịch vụ, đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc văn hoá dân tộc; nâng cao trình độ dân trí, bảo vệ môi trường sinh thái; hệ thống chính trị ổn định, bảo đảm chất lượng; nâng cao vị thế giai cấp nông dân, củng cố khối liên minh công nhân - nông dân - trí thức vững chắc.

2. Mục tiêu cụ thể tới năm 2025 và 2030 xác định tầm nhìn đến năm 2045

Tốc độ tăng trưởng nông, lâm, thủy sản đạt 2,5-3%/năm; sử dụng đất nông nghiệp theo quy hoạch tiết kiệm và hiệu quả; duy trì diện tích lúa thích hợp, góp phần bảo đảm an ninh lương thực quốc gia. Phát triển nông nghiệp gắn với phát triển công nghiệp vừa và nhỏ, đặc biệt là công nghiệp chế biến, cơ khí và các loại dịch vụ phục vụ đời sống, sản xuất ở nông thôn; Khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp số nhằm thích ứng với tình hình biến đổi khí hậu toàn cầu.

Lao động nông nghiệp còn dưới 30% lao động xã hội; tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo đạt trên 60%;

Phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở nông thôn, trước hết là hệ thống thủy lợi đảm bảo tưới tiêu cho các vùng sản xuất chuyên canh, tập trung, vùng lúa (02 vụ lúa và 01 vụ màu), thoát lũ cho các vùng thường ngập lụt; đảm bảo điều kiện học tập, chữa bệnh, sinh hoạt văn hoá, thể thao ở hầu hết các vùng nông thôn;

Nâng cao chất lượng cuộc sống của dân cư nông thôn; thực hiện có hiệu quả, bền vững chương trình giảm nghèo, tiến đến mục tiêu không còn hộ nghèo; dân cư nông thôn phần lớn sinh sống tập trung trong các cụm, tuyến dân cư và theo quy hoạch nông thôn mới; nâng cao trình độ giác ngộ, vị thế và khả năng làm chủ nông thôn của giai cấp nông dân; nông dân được tạo điều kiện đóng góp và được hưởng lợi xứng đáng trong quá trình công nghiệp hoá, đô thị hoá;

Nâng cao năng lực phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, dịch bệnh, hoàn chỉnh hệ thống đê bao, thoát lũ và thủy lợi nội đồng, đẩy mạnh trồng rừng, trồng cây phân tán, hạn chế thấp nhất thiệt hại do lũ, bão gây ra.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu, phát triển nông nghiệp toàn diện, theo hướng hiện đại, bền vững

Triển khai thực hiện thành công tái cơ cấu sản xuất ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững với các nội dung chủ yếu: Đẩy mạnh tích tụ ruộng đất, phát triển nhanh các vùng sản xuất tập trung quy mô lớn; đưa nhanh cơ giới hóa vào sản xuất; áp dụng quy trình thực hành sản xuất đồng bộ; đầu tư thiết bị, công nghệ hiện đại trong bảo quản, chế biến sau thu hoạch, nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tăng sức cạnh tranh của hàng hóa và không ngừng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững;

Tập trung khai thác và tận dụng tốt lợi thế về điều kiện tự nhiên, kết cấu hạ tầng để xây dựng và phát triển các vùng chuyên canh quy mô lớn theo hình thức trang trại, gia trại, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao kết nối sản xuất nông nghiệp với công nghiệp chế biến, bảo quản để tạo ra nhiều giá trị gia tăng cho sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện tăng sức cạnh tranh cho sản phẩm;

Quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý, có hiệu quả diện tích đất trồng lúa của huyện. Xây dựng cơ chế, chính sách mở rộng diện tích sản xuất lúa theo phương thức cánh đồng mẫu lớn. Có kế hoạch thực hiện chuyển đổi vùng đất sản xuất lúa có năng suất thấp - bắp bênh sang cây trồng- vật nuôi có lợi thế hơn, có thị trường tiêu thụ ổn định, gắn với xây dựng vùng nguyên liệu cho các nhà máy chế biến trên địa bàn huyện;

Phát huy thế mạnh nông nghiệp hiện có của địa phương, xây dựng thương hiệu nông nghiệp đặc trưng nhằm nâng cao giá trị sản phẩm nông sản trên thị trường trong tỉnh và toàn quốc;

Rà soát lại vùng nuôi thủy sản tập trung của huyện; tiếp tục đa dạng hóa đối tượng và phương pháp nuôi để nâng cao năng suất, chất lượng và khai thác cơ hội thị trường. Khuyến khích các mô hình đem lại giá trị kinh tế cao như mô hình nuôi trai nước ngọt lấy ngọc,...

Hỗ trợ nông dân đa dạng hóa hệ thống sản xuất nông nghiệp thông qua quy hoạch sử dụng đất linh hoạt, cải thiện chất lượng dịch vụ thủy lợi, cải thiện dịch vụ tư vấn về quản lý đất đai, quy trình sản xuất (luân canh, xen canh). Giảm chi phí sản xuất, chi phí giao dịch thông qua thay đổi phương pháp thực hành nông nghiệp và hỗ trợ giao dịch trực tiếp giữa các nhóm nông dân với các doanh nghiệp. Tăng cường quản lý chất lượng sản phẩm và xử lý chất thải nông nghiệp;

Huy động xã hội hóa các nguồn lực, thúc đẩy hợp tác công tư trong sản

xuất nông nghiệp; phát triển chuỗi giá trị ngành hàng theo hình thức Nhà nước hướng dẫn và hỗ trợ cung ứng các dịch vụ công, các doanh nghiệp tổ chức sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng sản phẩm;

2. Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn

Tạo điều kiện thuận lợi phát triển công nghiệp, dịch vụ ở các vùng nông thôn theo quy hoạch, để tạo thị trường tiêu thụ ổn định cho nông dân, gắn với vùng nguyên liệu và thị trường. Khuyến khích và hỗ trợ các ngành nghề truyền thống phát triển;

Quản lý chặt chẽ các hoạt động của các cơ sở cung ứng vật tư nông nghiệp, khuyến khích các dịch vụ vận tải, thú y, bảo vệ thực vật, xay xát, sửa chữa cơ khí nhỏ... phát triển;

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng nâng cao tỷ trọng công nghiệp, thương mại, dịch vụ nông thôn; đẩy mạnh phát triển các hình thức tổ chức sản xuất có hiệu quả ở nông thôn hiện nay như kinh tế hợp tác, kinh tế trang trại...; có chính sách ưu tiên hỗ trợ thành lập mới các loại doanh nghiệp công nghiệp, dịch vụ... Quan tâm phát triển kinh tế hộ theo hướng nâng cao hiệu quả, tăng cường liên kết, hợp tác với nhau và với doanh nghiệp.

3. Xây dựng nông thôn mới văn minh, hiện đại gắn với đô thị hóa; phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn; cải thiện nhanh điều kiện sinh sống ở các vùng nông thôn

Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới toàn diện trên tất cả các lĩnh vực. Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp phải xác định đây là Chương trình có tính chiến lược, lâu dài tạo tiền đề cho phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, nâng cao nhanh hơn đời sống của cư dân nông thôn;

Khuyến khích sự tham gia của người dân trong việc xác định mục tiêu, thứ tự ưu tiên các công trình hạ tầng và dịch vụ công trong phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn, đặc biệt trong Chương trình xây dựng nông thôn mới. Đa dạng hóa nguồn đầu tư gồm ngân sách nhà nước, các nguồn lực xã hội khác và đóng góp của người dân.

4. Nâng cao toàn diện thu nhập và đời sống vật chất, tinh thần của dân cư, đảm bảo công bằng xã hội ở nông thôn

Tập trung cải thiện đời sống mọi mặt của nông dân, đẩy mạnh công tác xóa đói, giảm nghèo; nâng cao thu nhập, đời sống tinh thần cho người dân; tăng cường hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh, dần thu hẹp khoảng cách giàu nghèo, khoảng cách về mức sống giữa nông dân và các thành phần khác; Nâng cao mức hưởng thụ của người dân về chất lượng dịch vụ công như giáo dục, y tế, văn hóa; đảm bảo môi trường sống tốt nhất cho nông dân;

Tạo điều kiện để người nghèo nông thôn thực sự tham gia vào tăng trưởng nông nghiệp thông qua hỗ trợ giảm nghèo, hỗ trợ duy trì sản xuất và thu nhập trên cơ sở phát triển của vùng, liên kết nông thôn - đô thị.

5. Nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn

Tiếp tục nâng cao năng lực chủ động tưới - tiêu cho các loại cây trồng chủ lực của huyện; nâng cao mức an toàn phòng, chống và thích nghi của các công trình thủy lợi, năng lực phòng, chống giảm nhẹ thiên tai, giảm thiểu tổn thất do thiên tai, bão lũ gây ra. Chủ động triển khai các công trình giảm thiểu tác hại của biến đổi khí hậu. Hình thành các tổ chức của nông dân tự quản lý, vận hành hệ thống thủy lợi có hiệu quả và tiết kiệm tài nguyên nước.

6. Đề xuất đổi mới cơ chế chính sách và tổ chức sản xuất gắn với xây dựng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nông thôn

6.1. Về đổi mới cơ chế chính sách

a) Chính sách đất đai

Đổi mới cơ chế quản lý đất nông nghiệp, nhất là đất lúa, tạo điều kiện cho nông dân nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh theo cơ chế thị trường; thúc đẩy tích tụ, tập trung đất đai để sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn, phát triển công nghiệp và dịch vụ ở nông thôn.

b) Chính sách tài chính, tín dụng

Nghiên cứu điều chỉnh chính sách thuế theo hướng khuyến khích và hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, nhất là các vùng có nhiều khó khăn.

Cơ chế tăng đầu tư ngân sách cho thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ phát triển nông nghiệp nông thôn. Xây dựng cơ chế lồng ghép các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, nông thôn trên cùng một địa bàn.

Đổi mới cơ chế, chính sách để tăng khả năng tiếp cận tín dụng cho nông dân và các đối tác kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Đẩy mạnh phát triển quỹ tín dụng nhân dân, ngân hàng HTX ở khu vực nông thôn. Phát triển đối tác công tư.

c) Chính sách thương mại

Xây dựng chủ trương chính sách nhằm tăng năng lực cạnh tranh, phát triển thị trường trong và ngoài nước cho nông sản huyện; quản lý chặt chẽ thị trường nông sản làm thực phẩm tỉnh cũng như trong cả nước.

6.2. Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất

Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; đổi mới và phát triển kinh tế hợp tác, trọng tâm là hợp tác xã trong nông nghiệp, nông thôn; phát triển các hình thức liên kết; phát triển kinh tế trang trại; phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế cá thể sản xuất hàng hóa.

Bổ sung cơ chế, chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư liên doanh, liên kết với người dân từ sản xuất đến chế biến và tiêu thụ sản phẩm, nhất là các sản phẩm hàng hóa nông nghiệp chủ lực; Khuyến khích FDI đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

7. Thúc đẩy tham gia cách mạng công nghiệp 4.0, nâng cao nhanh trình độ khoa học công nghệ trong nông nghiệp, nông thôn

Thúc đẩy ứng dụng cách mạng công nghiệp 4.0 trong nông nghiệp, nông thôn thông qua việc đẩy mạnh chuyển giao và ứng dụng khoa học, công nghệ, nhất là công tác giống, công nghệ sinh học; quan tâm đào tạo, thu hút nguồn nhân lực, tạo đột phá để hiện đại hóa nông nghiệp, công nghiệp hóa nông thôn; đổi mới cơ chế chính sách về khoa học công nghệ, tạo điều kiện thuận lợi để huy động sự tham gia của các tổ chức, cá nhân nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ, tăng cường vai trò của doanh nghiệp trong chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất nông nghiệp; Phát triển ứng dụng công nghệ cao, bao gồm cả công nghệ số trong nông nghiệp, nông thôn.

8. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao năng lực bộ máy quản lý nhà nước; đổi mới phương thức quản lý, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn; phát huy vai trò của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp; phát huy dân chủ và vai trò chủ thể của nông dân trong quá trình phát triển

a) Xác định vai trò và trách nhiệm của các tổ chức Đảng và đảng viên trong thực hiện chủ trương của Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Tăng cường hoạt động của các tổ chức đảng ở nông thôn.

Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, vận động sâu rộng nhận thức mới về vai trò, nhiệm vụ của nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong giai đoạn phát triển mới. Đổi mới, đa dạng hình thức, phương pháp tuyên truyền, coi trọng việc phổ biến những cách làm hay, mô hình tốt trong phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

b) Kiện toàn và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về nông nghiệp, nông thôn.

Rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống quản lý nông nghiệp từ huyện đến cơ sở, làm rõ và tách bạch chức năng hành chính công và dịch vụ công, xóa bỏ sự chồng chéo; tăng cường hệ thống quản lý nhà nước về nông nghiệp cho cấp huyện, xã. Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước và dịch vụ công.

Đổi mới và nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các hệ thống dịch vụ công về giống, bảo vệ thực vật, thú y, khuyến nông, quản lý chất lượng nông sản và vật tư nông nghiệp, đào tạo nghề... trên cơ sở tăng cường xã hội hóa. Định hướng đổi mới và tăng cường năng lực cho hệ thống quản lý chất lượng và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

c) Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp và sự tham gia của nhân dân.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở nông thôn, hướng vào phục vụ dân, sát dân, vận động nhân dân tích cực phát triển sản xuất, kinh doanh, xoá đói, giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới; khơi dậy ý chí tự lực, tự cường của nông dân và dân cư nông thôn để vươn lên làm giàu cho chính mình và gia đình, góp phần xây dựng nông thôn ngày càng văn minh, hiện đại.

Củng cố, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Hội nông dân và các đoàn thể và tổ chức chính trị- xã hội khác trên toàn huyện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và PTNT

Là cơ quan Thường trực, chịu trách nhiệm tham mưu, theo dõi, tổng hợp, công tác về nông nghiệp, nông thôn, nông dân báo cáo UBND huyện.

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp; xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn; đánh giá hiệu quả triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo quy định.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, cơ quan liên quan tham mưu UBND huyện phân bổ, bố trí, lồng ghép vào các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch từ nguồn vốn sự nghiệp để tiếp tục thực hiện phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

3. Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT, Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh huyện Tam Dương

Tiếp tục chỉ đạo các tổ chức tín dụng chủ động cân đối nguồn vốn đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; tiếp tục đơn giản hóa thủ tục vay vốn, đa dạng hóa các sản phẩm tín dụng tăng khả năng tiếp cận vốn cho người dân và doanh nghiệp; Phối hợp với các cơ quan liên quan của huyện tăng cường kết nối ngân hàng - doanh nghiệp nhằm tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong tiếp cận nguồn vốn tín dụng, đặc biệt là các doanh nghiệp, dự án ứng dụng công nghệ cao, các doanh nghiệp đầu mối liên kết trong sản xuất nông nghiệp. Đẩy mạnh các chương trình cho vay qua Ngân hàng Chính sách xã hội đối với hộ nghèo và hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác.

4. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn nghiên cứu xây dựng chính sách ưu tiên thúc đẩy phát triển cụm công

ng nghiệp, dịch vụ ở nông thôn, các ngành nghề, công nghiệp, dịch vụ, đặc biệt là các ngành sử dụng nhiều lao động gắn với quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa, chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn; tăng cường nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ và tiến bộ kỹ thuật; nghiên cứu cơ chế thúc đẩy xã hội hóa nguồn lực cho phát triển khoa học, công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

5. Phòng Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan của huyện và UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện cơ chế, chính sách về đất đai theo hướng khuyến khích tích tụ, tập trung đất đai phục vụ sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, phát triển thị trường quyền sử dụng đất trong nông nghiệp; xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đảm bảo sử dụng đất đai tiết kiệm, có hiệu quả và đảm bảo an ninh lương thực. Thực hiện tốt công tác quản lý rác thải, nước thải, bảo vệ môi trường nông thôn; khuyến khích phát triển các hợp tác xã, tổ hợp tác dịch vụ vệ sinh môi trường trong cộng đồng dân cư.

6. Phòng Nội vụ

Chủ trì, phối hợp các phòng, ban, đơn vị có liên quan và các địa phương xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản đề kiện toàn, nâng cao năng lực bộ máy của ngành nông nghiệp & PTNT trên địa bàn huyện.

7. Phòng Lao động - Thương binh và xã hội

Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chương trình, đề án, chính sách về giảm nghèo; nghiên cứu, đề xuất xây dựng chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và các năm tiếp theo; tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

8. Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao

Chịu trách nhiệm đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và tình hình thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X, các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án, kế hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Tăng cường tuyên truyền những mô hình mới, cách làm hay, hiệu quả, các gương điển hình tiên tiến trong sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

9. UBND các xã, thị trấn

Căn cứ quan điểm, mục tiêu của các cấp cụ thể hóa thành quan điểm, mục tiêu của địa phương với các chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể, bổ sung vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của địa phương.

Tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình đầu tư công, đề án, kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp và các chương trình, đề án về phát triển nông nghiệp, nông thôn khác của địa phương.

Bố trí ngân sách địa phương; huy động nguồn lực từ các thành phần kinh tế đầu tư vào phát triển nông nghiệp, nông thôn.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể huyện

Phát huy vai trò giám sát, nâng cao chất lượng các tài liệu tuyên truyền của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức thành viên trong công tác tuyên truyền phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân.

Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với các cơ quan chuyên môn triển khai thực hiện các chương trình về nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên địa bàn huyện.

VI. KIẾN NGHỊ

Để có định hướng phát triển nền nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại trong thời kỳ mới đề nghị Trung ương ban hành Nghị quyết mới về nông nghiệp, nông thôn và nông dân.

Đề nghị nghiên cứu sửa đổi các bất cập trong quản lý, sử dụng đất đai hiện nay; có các cơ chế, chính sách thông thoáng trao quyền chủ động cao hơn cho người dân được giao đất, thuê đất tạo điều kiện cho phát triển sản xuất hàng hóa; cần có quy định cụ thể về tích tụ, tập trung ruộng đất.

Đề nghị có cơ chế hỗ trợ áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất trồng trọt, chăn nuôi và cơ giới hoá trong nông nghiệp để xây dựng được thương hiệu một số sản phẩm nông nghiệp của huyện.

Đề nghị tăng cường công tác đào tạo cán bộ, tạo điều kiện để cấp huyện, cấp xã tham gia học tập mô hình phát triển kinh tế xã hội ở trong và ngoài nước. Tăng kinh phí cho công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ từ huyện đến cơ sở để đáp ứng chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng NTM, có cơ chế chính sách thu hút, động viên, khuyến khích, hỗ trợ cho cán bộ nhất là cán bộ trẻ, có trình độ về công tác ở cơ sở.

Trên đây là báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn của huyện Tam Dương./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở NN&PTNT;
- TT Huyện uỷ;
- CT&PCT UBND huyện;
- CPVP HĐND-UBND huyện;
- Các phong, ban, đoàn thể của huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Thế